

HỢP ĐỒNG
Số: 2112-16/HĐ-ĐHCT-TC

Gói thầu số 1: “Thiết bị cho phòng thu hình Studio của Trung tâm Liên kết đào tạo, Trường Đại học Cần Thơ năm 2016”.

Dự án: Đầu tư mua sắm thiết bị, thi công lắp đặt hệ thống ánh sáng và nội thất cho phòng thu hình studio của Trung tâm Liên kết đào tạo, Trường Đại học Cần Thơ năm 2016.

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 quy định chi tiết về việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Cơ quan Nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị xã hội-ngành nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-ngành nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-ĐHCT ngày 26 tháng 01 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc phân giao kinh phí ngân sách Trường năm 2016;

Căn cứ Quyết định số: 5713/QĐ-ĐHCT ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc phê duyệt kết quả chào hàng cạnh tranh gói thầu số 1: “Thiết bị cho phòng thu hình Studio của Trung tâm Liên kết đào tạo, Trường Đại học Cần Thơ năm 2016” và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 15 tháng 12 năm 2016 giữa Trường Đại học Cần Thơ và Công ty TNHH Phát triển Thương mại và Kỹ thuật Toàn Cầu

Hôm nay, ngày 21 tháng 12 năm 2016, tại Trường Đại học Cần Thơ, Chúng tôi đại diện cho các Bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Địa chỉ: Khu 2, đường 3 tháng 2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại: 0710.3830262

Fax: 0710.3838474

Số tài khoản: 3713.0.1055506.00000

Tại: Kho bạc Nhà nước Cần Thơ

Mã số thuế: 1800 424257

Đại diện: **Ông Trần Trung Tính**

Chức vụ: **Phó Hiệu trưởng**

(Căn cứ Quyết định số 1012/QĐ-ĐHCT ngày 10/4/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành danh mục văn bản Hiệu trưởng ủy quyền cho các Phó Hiệu trưởng ký thay, thủ trưởng các đơn vị thuộc Trường ký thừa lệnh và ký thừa ủy quyền)

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT TOÀN CẦU

Địa chỉ: P201, TT Ban Đối ngoại Trung ương, Tổ 54, cụm 12, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

VPGD: P508 - B11A, Khu đô thị Nam Trung Yên, Hà Nội.

Điện thoại: 04.6273.6869 Fax: 04.6273.6889

Tài khoản: 0051196868686

Tại Ngân hàng TMCP Quân Đội, Chi nhánh Trần Duy Hưng

Mã số thuế: 0104058212

Đại diện: **Ông Nguyễn Tiến Sỹ** Chức vụ: **Giám đốc**

Hai bên thoả thuận ký Hợp đồng với nội dung các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng Hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hoá theo danh mục được nêu chi tiết tại phụ lục 1 của hợp đồng kèm theo.

Điều 2. Thành phần Hợp đồng

Thành phần Hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản Hợp đồng (kèm theo Phụ lục 1 của Hợp đồng);
2. Biên bản thương thảo hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Hồ sơ báo giá của nhà thầu: Công ty TNHH Phát triển Thương mại và Kỹ thuật Toàn Cầu;
5. Bản yêu cầu báo giá của Bên mời thầu: Trường Đại học Cần Thơ.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của Hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Nếu Bên A không thực hiện thanh toán cho Bên B theo nội dung tại Điều 5 của hợp đồng này thì sẽ phạt 0,05% mỗi ngày trên giá hợp đồng do trễ hạn. Tổng số tiền phạt không quá 8% tổng trị giá hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho bên Bên A đầy đủ các loại hàng hoá như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Nếu Bên B hoàn thành khối lượng công việc chậm so với tiến độ quy định tại Điều 7 của hợp đồng này thì sẽ bị phạt 0,05% trị giá hợp đồng trên mỗi ngày trễ. Tổng số tiền phạt không vượt quá 8% trên giá hợp đồng, ngoại trừ các trường hợp sau:

- + Việc chậm trễ xảy ra do lỗi của Bên A và hoặc nhân viên của Bên A.
- + Việc chậm trễ xảy ra do trường hợp bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp sau: chiến tranh, đình công, bạo loạn, cháy nổ, thiên tai và các thảm họa thiên nhiên khác.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán.

1. Giá hợp đồng: 948.122.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi tám triệu một trăm hai mươi hai ngàn đồng). Giá hợp đồng trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt, bàn giao hàng hoá và chi phí bảo hành tại trường Đại học Cần Thơ. Danh mục chi tiết hàng hoá theo Phụ lục 1 của hợp đồng đính kèm.

2. Phương thức thanh toán:

- a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b) Số lần thanh toán: 01 lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng.

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá hợp đồng với số tiền: 948.122.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi tám triệu một trăm hai mươi hai ngàn đồng) sau khi: (i) Hai bên ký Biên bản nghiệm thu; (ii) Bên B thực hiện bảo lãnh bảo hành hàng hóa bằng chứng thư của ngân hàng hoặc ký quỹ bằng tiền mặt có giá trị tương đương 5% (năm phần trăm) giá hợp đồng và có hiệu lực suốt thời gian bảo hành hàng hóa; (iii) Bên B cung cấp chứng từ thanh toán theo quy định hiện hành và các giấy tờ khác có liên quan đến hàng hóa; (iv) Hai bên ký Biên bản thanh lý hợp đồng theo quy định.

Điều 6. Loại Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:

Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: Có sự thay đổi về tiến độ thực hiện hợp đồng vì lý do khách quan, có sự thay đổi ký mã hiệu của hàng hóa từ nhà sản xuất và các trường hợp khác mà hai bên cùng thống nhất hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng của gói thầu.

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: đặt cọc (ký quỹ bằng tiền mặt) hoặc chứng thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% (ba phần trăm) giá hợp đồng, tương đương với số tiền: 28.443.660 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn sáu trăm sáu mươi đồng).

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2017.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: 15 (mười lăm) ngày sau khi Bên B thực hiện bảo lãnh bảo hành hàng hóa được nêu tại điểm c Khoản 2 Điều 5 của Hợp đồng.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong hồ sơ yêu cầu, cụ thể là: trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Bên B sẽ chịu trách nhiệm về việc vận chuyển hàng hóa để tổ chức nghiệm thu và bàn giao hàng hóa tại Trường Đại học Cần Thơ.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Đại diện Bên B sẽ thực hiện việc lắp đặt, vận hành thử tại Trường Đại học Cần Thơ dưới sự chứng kiến của đại diện Bên A. Toàn bộ hàng hóa sẽ được kiểm tra, thử nghiệm về mặt kỹ thuật cho đến khi đại diện Bên A chấp nhận nghiệm thu và tiếp nhận hàng hóa theo nội dung của hợp đồng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 13. Bảo quyền và bảo hiểm hàng hóa

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng đến Trường Đại học Cần Thơ.

Điều 14. Bảo hành

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: Thời gian bảo hành hàng hóa chi tiết theo phụ lục 1 của hợp đồng; Thời gian bảo hành được tính kể từ ngày hai bên

ký Biên bản nghiệm thu; Toàn bộ hàng hóa phải có phiếu bảo hành kèm theo; Thời gian xử lý sự cố kỹ thuật trong thời gian bảo hành: Trong vòng 48 giờ kể từ khi Bên B nhận được thông báo từ Bên A. Nếu thời gian xử lý sự cố kỹ thuật lớn hơn 48 giờ, Bên B phải có hàng hóa tương đương để Bên A tạm sử dụng trong quá trình xử lý sự cố kỹ thuật của hàng hóa bảo hành;

3. Bên B thực hiện bảo lãnh bảo hành hàng hóa bằng chứng thư của ngân hàng hoặc ký quỹ bằng tiền mặt có giá trị 5% (năm phần trăm) giá hợp đồng, tương đương với số tiền: 47.406.100 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn một trăm đồng) và có hiệu lực 36 tháng kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra tòa án kinh tế thành phố Cần Thơ xử lý.

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo Luật định.

Hợp đồng được lập thành 05 (năm) bộ, bên A giữ 03 (ba) bộ, bên B giữ 02 (hai) bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A (Chủ đầu tư)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Trung Tính

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP BÊN B (Nhà thầu)
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TM
VÀ KỸ THUẬT TOÀN CẦU
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Sỹ

PHỤ LỤC 1 CỦA HỢP ĐỒNG DANH MỤC CHI TIẾT HÀNG HÓA

Gói thầu số 1: “Thiết bị cho phòng thu hình Studio của Trung tâm Liên kết đào tạo, Trường Đại học Cần Thơ năm 2016”.

(Đính kèm theo Hợp đồng số 2112-16/HĐ-ĐHCT-TC ngày 21 tháng 12 năm 2016 ký giữa Trường Đại học Cần Thơ và Công ty TNHH Phát triển Thương mại và Kỹ thuật Toàn Cầu).

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên hàng hóa và tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy tính xách tay màn hình cảm ứng Nhãn hiệu: HP Model: Pavilion x360 13-u040TU Xuất xứ: Trung Quốc Thời gian bảo hành: 12 tháng	Cái	01	16.940.000	16.940.000
	<u>Tính năng kỹ thuật:</u>				
	Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i5-6200U Processor (3M Cache, 2.30 GHz)				
	Bộ nhớ RAM: 4 GB DDR4				
	Ổ đĩa cứng (HDD): 500 GB 5400 rpm SATA				
	Màn hình: 13.3inch Touch Sreen - Cảm ứng đa điểm chạm, xoay 360 độ				
	Camera mặt trước: HP True Vision HD WebCam (Front-facing) with integrated digital microphone				
	Loa: Beats Audio with 2 speaker				
	Công nghệ âm thanh: High Definition Audio support;				
	Bộ xử lý đồ họa: Intel HD Graphic 520				
	Cổng giao tiếp: 1 x USB 3.0; 2 x USB 2.0; 1 headphone / microphone comb				
	Đầu đọc thẻ nhớ: 1 multi-format SD media card reader				
	Wireless: 802.11 b/g/n				
	Network (RJ-45): Integrated 10/100 Base-T Ethernet LAN				
	Bluetooth: Built-in Bluetooth™				

TT	Tên hàng hóa và tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	4.0				
	Pin kèm theo máy: 3 cell 29Wh				
	AC Adaptor (sạc máy tính): 45 W				
	Phụ kiện đi kèm: Pin, Sạc (AC 220V Adaptor), Sách hướng dẫn sử dụng				
2	Micro không dây cài áo Nhãn hiệu: TOA Model: YP-M5310 Xuất xứ: Taiwan/China Thời gian bảo hành: 12 tháng	Bộ	01	12.980.000	12.980.000
	<u>Tính năng kỹ thuật:</u>				
	Định hướng: đa hướng				
	Độ nhạy: -64 dB ± 3 dB (0 dB = 1 V/0.1 Pa, 1 kHz)				
	Đáp ứng tần số: 100 Hz - 15 kHz				
	Cấp đầu vào tối đa: 110 dB SPL				
	Chiều dài dây: 1,3 m (4,27 ft)				
	Kết nối $\phi 3.5$ mm ($\phi 0.14$ ")				
2.1	Bộ thu sóng Nhãn hiệu: TOA Ký mã hiệu: UHF WT-5810				
	Nguồn điện: Nguồn AC chính (sử dụng AC-DC adapter)				
	Đáp tuyến tần số: 100 – 10,000Hz				
	Tần số thu: 692 – 865MHz, UHF				
	Ngõ vào trộn: - 20dB, 10k Ω , (không cân bằng)				
	Số kênh lựa chọn: 16 kênh				
	Các micro không dây có thể dùng với bộ phát sóng: WM-4210, WM-5270, WM-5220, WM-4220, WM-5320, WM-5320A, WM-5320H				
2.2	Bộ phát sóng Nhãn hiệu: TOA Ký mã hiệu: UFH WM-5325				
	Điều chế: Tần số điều chế				
	Dải tần số: 576 – 932 MHz (*2), UHF				
	Kênh lựa chọn: 64 kênh (số lượng kênh có thể khác nhau từ nước này sang nước khác)				

TT	Tên hàng hóa và tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Cung cấp RF điện: 50 mW hoặc ít hơn				
	Tone Tần số: 32.768 kHz				
	Bộ dao động: PLL tổng hợp				
	Cấp đầu vào tối đa: - 14 dB to -29 dB (*1) (Audio level control: Min. to Max.)				
	Độ lệch tối đa: ± 40 kHz				
	Đáp ứng tần số âm thanh: 100 Hz – 15 kHz				
	Pin: WB-2000 (WB-2000-2 có 2 miếng) có thể sạc lại pin (tùy chọn), hoặc pin AA alkaline tế bào khô				
	Tuổi thọ pin: Approx.13 h (WB-2000 pin có thể sạc lại được sử dụng), Approx. 10 h (khi pin kiềm được sử dụng)				
	Chỉ số: Đèn Power / Battery				
	Ăng ten: Built-in loại				
	Kết nối: $\phi 3.5$ mm ($\phi 0.14$ ") mini plug				
	Nhiệt độ hoạt động: - 10 độ C to +50 độ C (14 độ F to 122 độ F) (except battery)				
	Độ ẩm hoạt động: 30 % to 85 %RH (no condensation)				
3	Micro cổ ngỗng không dây để bàn Nhãn hiệu: TASKSTAR Model: MS-188W Xuất xứ: Taiwan/Asia Thời gian bảo hành: 12 tháng	Cái	01	4.840.000	4.840.000
	Nút điều khiển: Khóa tiếng				
	Dải tần số: 220MHz~270MHz				
	Tính định hướng: Đa hướng				
	Đáp tuyến tần số: 100Hz~12KHz				
	Độ méo tiếng: <1%				
	Tỉ lệ S/N: >80dB				
	Công suất tiêu thụ: <10mW				
	Nguồn điện: DC 9V/300mA				
	Nguồn điện ngoài: 2 Pin 1.V AA				
	Khoảng cách hoạt động tốt: 50m				
4	Tivi 60 inch	Cái	02	35.750.000	71.500.000

TT	Tên hàng hóa và tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Nhãn hiệu: Samsung Ký mã hiệu: KU6000 Xuất xứ: Việt Nam Thời gian bảo hành: 24 tháng				
	Loại tivi: Smart Tivi				
	Kích thước: 60 inch				
	Độ phân giải: 4K Ultra HD (3840 x 2160px)				
	Tần số quét: Motion Rate 100 Hz				
	Hiển thị nội dung: 4K HDR				
	Kết nối Internet: Wifi tích hợp, Cổng LAN cắm dây mạng				
	Cổng AV: Có cổng Composite và cổng Component				
	Cổng HDMI: 03 cổng				
	Cổng USB: 02 cổng				
	Cổng xuất âm thanh: Cổng Optical (Digital Audio Out)				
	Tích hợp đầu thu kỹ thuật số: DVB-T2C				
	Hệ điều hành, giao diện: Tizen OS				
	Các ứng dụng sẵn có: YouTube, Trình duyệt web				
	Các ứng dụng phổ biến có thể tải thêm Flix TV				
	Điều khiển tivi bằng điện thoại Bằng ứng dụng Samsung Smart View				
	Kết nối không dây với điện thoại, máy tính bảng Bằng Miracast (Screen Mirroring), Chuyển hình qua Photoshare, Phản chiếu hình ảnh Wi-Fi® Direct				
	Kết nối Bàn phím, chuột				
	Tương tác thông minh: Nhận dạng giọng nói qua Remote				
	Bộ vi xử lý: Quad Core (4 nhân)				
	Công nghệ hình ảnh: UHD Dimming, Nâng cấp hình ảnh gần chuẩn 4K, PurColor, 4K HDR (High Dynamic Range)				

TT	Tên hàng hóa và tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Công nghệ âm thanh: Dolby Digital Plus, Loa Bass Reflex, DTS Codec				
	Tổng công suất loa: 20 W				
4.1	Giá chân cao di động	Cái	02	5.170.000	10.340.000
5	Camera HD Nhãn hiệu: Sony Model: HXR-NX3/1 Xuất xứ: Nhật Bản Thời gian bảo hành: 12 tháng	Cái	01	157.190.000	157.190.000
	<u>Tính năng kỹ thuật:</u>				
	Cảm biến (Sensor): 3-chips 1/2.8 type "Exmor " CMOS Sensor				
	Ống kính: Zoom Ratio 20x (optical), servo/manual				
	Định dạng ghi hình: HD: MPEG-4 AVC/H.264 AVCHD 2.0 format compatible; SD: DV(AVI); MP4; MPEG-4 AVC/H.264 with MP4 wrapping				
	Khả năng ghi hình với độ sáng tối thiểu 1 Lux				
	Focal Length: f=4.1 - 82.0mm equivalent to f=28.8-576 mm on 35 mm lens (16:9) equivalent to f=35.2-705 mm on 35 mm lens (4:3)				
	Built -in LCD monitor: 3.5 inch type color LCD Monitor: approx 921000 effective pixels , 640(H) x 3(RGB) x480 (V) , 16:9				
	Iris: F1.6-F11 auto/manual selectable				
	Focus: AF/MF selectable, 10mm to ∞ (wide), 800mm to ∞ (tele)				
	Image Stabilizer: ON/OFF selectable shift lens				
	Filter Diameter: M72 mm				
	Image Device (pixel Count): 2.41M (total), 2.07M (effective)				
	Built -in Optical Filters: Off: Clear, 1:1/4ND, 2:1/16ND,				

TT	Tên hàng hóa và tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	3:1/64ND				
	Minimum Illumination: 60i: 1.2lux(1/30 Shutter Speed, iris/gain Auto) 60i: 0.,4lux (1/30 Shutter Speed iris Auto gain 30db)				
	Shutter Speed: 1/4 sec to 1/10.000 sec				
	<u>Cung cấp bao gồm:</u>				
	Tủ đựng, chân máy, Pin dự phòng, đèn và thẻ nhớ 64GB				
6	Máy tính dựng hình Workstation Nhãn hiệu: HP Model: Z440 Xuất xứ: Singapore / Asia Thời gian bảo hành: 36 tháng	Bộ	02	90.750.000	181.500.000
	<u>Yêu cầu cấu hình kỹ thuật:</u>				
	Form Factor: Tower				
	Power Supply: 700W 90 Percent Efficient Chassis				
	Bộ vi xử lý: Intel Xeon E5-1630v4 3.7 10M 2133 4C CPU				
	Card NVIDIA Quadro K620 2GB 1st GFX hoặc tương đương				
	Operating System Load to SATA/SAS				
	Ổ cứng: 2TB 7200 RPM SATA 1st HDD				
	Bộ nhớ RAM: Ram 8GB DDR4-2133 (1x8GB) RegRAM				
	Memory Slots: 8 DIMM				
	Hệ điều hành: Win8.1 Pro 64 downgrade to Win7 Pro 64				
	Ổ đĩa ODD: 9.5mm Slim SuperMulti DVDRW 1st ODD				
	Audio: Integrated Realtek HD ALC221				
	Màn hình HP EliteDisplay E232 23-inch M1N98AA				
	Ports and Connectors: Front: 04 USB 3.0; 01 microphone; 01 headset Back: 04 USB 3.0; 02 USB 2.0; 02 PS/2; 01 RJ-45; 01 audio line				

TT	Tên hàng hóa và tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	in; 01 audio line out Internal: 01 USB 2.0; 01 USB 3.0				
	Nguồn điện: 220V AC/50-60Hz				
7	Video Capture Box Nhãn hiệu: Black Magic Design Intensity Shuttle USB 3.0 Xuất xứ: Singapore / Asia Thời gian bảo hành: 12 tháng	Cái	02	13.530.000	27.060.000
	<i>Tính năng kỹ thuật:</i>				
	<i>Connections:</i>				
	Digital Video Input: 1 x HDMI input				
	Digital Video Output: 1 x HDMI output.				
	Supported HDMI formats: 525 NTSC, 625 PAL, 720HD and 1080HD switchable.				
	HDMI Audio Input: 8 Channels.				
	HDMI Audio Output: 8 Channels				
	Analog Video Input: Component, NTSC, PAL or S-Video.				
	Computer Interface: USB 3.0				
	<i>Standards:</i>				
	SD Format Support: 625i/50, 625p PAL and 525i/59.94, 525p NTSC, 480p				
	HD Format Support: 1080i50, 1080i59.94, 1080i60, 1080p23.98, 1080p24, 1080p25, 1080p29.97, 1080p30, 720p50, 720p59.94, 720p60				
	HDMI Audio Sampling Television standard sample rate of 48 kHz and 24 bit.				
	<i>Processing:</i>				
	Real time effects: Adobe® Premiere Pro® internal effects in DV, MJPEG and uncompressed edit formats.				
	<i>Extras:</i>				

TT	Tên hàng hóa và tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Installation: USB 3.0. Requires x58 based computer or better with a USB 3.0 connection. Does not support USB 2.0 capture and playback.				
	Nguồn điện: 220V AC/50-60Hz				
8	Sound card USB M-Track Xuất xứ: China / Asia Thời gian bảo hành: 12 tháng	Cái	02	12.430.000	24.860.000
	<u>Tính năng kỹ thuật:</u>				
	+ 2 kênh đầu vào cho Micro tích hợp nguồn Phantom +48V. + 2 kênh đầu vào balanced dạng jack 6 ly cho Line/Guitar-level switching. + 2 kênh Inserts. + Midi in/out. + S/PDIF coaxial digital đầu vào và đầu ra + 2 kênh đầu ra (L/R) dạng jack 6 ly có level điều khiển. + Đầu ra headphone dạng jack 6 ly có level điều khiển. + Kết nối máy tính qua USB. + Xử lý âm thanh số 24bit/ 48kHz				
9	Phần mềm Creative Cloud for teams - All Apps (bao gồm 3 chức năng Premiere pro, After Effects và Capivate)	Bộ	02	36.500.000	73.000.000
	Nhà sản xuất: Adobe				
	Bản quyền sử dụng: 01 năm				
10	Phần mềm: Camtasia Studio® & Snagit® Bundle	Bộ	02	16.800.000	33.600.000
	Nhà sản xuất: TechSmith				
	Bản quyền sử dụng: Vĩnh viễn				
11	Sony SoundForge pro 11	Bộ	02	18.200.000	36.400.000
	Bản quyền sử dụng: Vĩnh viễn				
12	Hệ thống âm thanh cho Studio	Bộ	01	86.350.000	86.350.000
	<u>Hệ thống bao gồm:</u>				
12.1	Bàn trộn Mixer Nhãn hiệu: MACKIE (USA) Ký mã hiệu: 1642-VLZ3 Xuất xứ: Asia Thời gian bảo hành: 12 tháng	Cái	01	Bao gồm	

TT	Tên hàng hóa và tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	<u>Tính năng kỹ thuật:</u>				
	Giảm tiếng ồn và tần số dư 16 kênh (8 mic / line cộng với 2 stereo mic / line cộng với 2 dòng âm thanh stereo) 48V phantom power 8 kênh TRS chèn Fader 60mm 4 aux gửi 4 aux nhận, 8 outs trực tiếp				
12.2	Bộ tạo hiệu ứng giọng nói Nhãn hiệu: Harman (USA) Model: LEXICON MX300 Xuất xứ: China Thời gian bảo hành: 12 tháng	Bộ	02	Bao gồm	
	<u>Tính năng kỹ thuật:</u>				
	2-in/2-out cấu hình 16 huyền thoại âm vang Lexicon Lexicon chậm trễ hiệu ứng điều chế dbx nén và de-essing Gain Control vào đầu vào âm thanh stereo Danh mục chính trực quan / Edition Màn hình LCD lớn / Chọn bánh xe, 3-cấp tham số điều khiển plus Exit, Tempo và chọn Bypass 5 lựa chọn định tuyến có hiệu lực 99 Nhà máy / 99 chương trình tải USB "Phần cứng Plug-In" tính năng với Các đơn vị và âm thanh VST plug-trong phần mềm MX-Chỉnh sửa biên tập / thư viện phần mềm S / PDIF kỹ thuật số đầu vào / đầu ra 24-bit, 48kHz/44.1kHz mẫu tỷ lệ 1 / 4 "footswitch jack MIDI IN QUA XLR và 1 / 4 "TRS cân bằng I / O				
12.3	Bộ lọc tần số Nhãn hiệu: BEHRINGER Ký mã hiệu: FBQ3102 Xuất xứ: China	Cái	01	Bao gồm	

TT	Tên hàng hóa và tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Thời gian bảo hành: 12 tháng				
	<u>Tính năng kỹ thuật:</u>				
	Number of Bands: 2 x 31-band Q Type: Fixed Boost/Cut Range: ± 6 dB, ± 12 dB (switchable) Low Cut Filter: Variable (10Hz-400 Hz) High Cut Filter: Variable (2.5kHz-30kHz) Faders Throw: 45mm Rack Spaces: 2U				
12.4	Loa kiểm âm liên công suất Nhãn hiệu: BEHRINGER Ký mã hiệu: B208D Xuất xứ: China Thời gian bảo hành: 12 tháng	Cặp	01	Bao gồm	
	<u>Tính năng kỹ thuật:</u>				
	LF: 1 x 8" HF: 1 x 1,35" LF Power Amp 135W HF Power Amp 38W Công suất đỉnh 200W Dải tần số 65Hz-20kHz Crossover Frequency 2.4kHz Độ nhạy SPL 113dB @ 1m Đầu vào 1 x TRS, 1 x XLR Đầu ra 1 x XLR				
12.5	Tủ máy đựng thiết bị âm thanh Rack 8U Xuất xứ: Việt Nam Thời gian bảo hành: 12 tháng.	Cái	01	Bao gồm	
	<u>Quy cách kỹ thuật:</u> Làm bằng gỗ dán nhiều lớp dày 9 mm bề mặt tráng nhựa Góc bằng sắt dập mạ crom Chân quay đa hướng có vòng bi bánh cao su Đỉnh tán neo kép				
	Kích thước: (64x41.9x54.61)cm +/- 5%				
13	Tai nghe chụp đầu Nhãn hiệu: Roland Ký mã hiệu: RH5 Xuất xứ: China Thời gian bảo hành: 12 tháng	Cái	02	2.585.000	5.170.000

TT	Tên hàng hóa và tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	<u>Tính năng kỹ thuật:</u>				
	Dạng Headphone Dynamic Độ nhạy headphone 92dB/ mW Công suất tối đa 1000 mW Tần số đáp ứng 10Hz – 22kHz Độ dài dây dẫn 3m				
14	Máy sản xuất đĩa Nhãn hiệu: Epson Model: PP-100 Xuất xứ: China/Asia Thời gian bảo hành: 12 tháng	Bộ	01	114.950.000	114.950.000
	<u>Tính năng kỹ thuật:</u>				
	Chức năng tự động ghi đĩa và in nhãn, công suất 100đĩa/lần				
	AcuGrip xử lý 1 đĩa 1 lần, giảm nguy cơ trầy xước đĩa do cơ chế trượt truyền thống và tránh bị gián đoạn do kẹt trong suốt quá trình sản xuất đĩa				
	Công suất ghi và in đĩa tự động đồng thời:				
	CD (Burn and print): Up to 30 discs / hour				
	DVD (Burn and print): Up to 15 discs / hour				
	Công suất in nhãn đĩa (CD / DVD)				
	Fast Mode Up to 60 discs / hour				
	Fine Mode Up to 40 discs / hour				
	Nguồn điện: 220V AC /50-60Hz				
15	Bộ bàn ghế giáo viên Hòa Phát	Bộ	01	8.580.000	8.580.000
	<u>Bao gồm:</u>				
15.1	Bàn Hòa Phát DT1890H1	Cái	01	Bao gồm	
	Thời gian bảo hành: 12 tháng				
	<u>Quy cách kỹ thuật:</u>				
	Bàn mặt chữ nhật Hòa Phát				
	Yếm thẳng, mặt có tấm PVC caro trang trí				
	Chân bàn kiểu hộp chắc chắn.				
	Kích Thước: (RxSxC): (1800x900x760)mm				
	Chất liệu: Bàn làm từ gỗ công nghiệp sơn PU cao cấp				

TT	Tên hàng hóa và tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
15.2	Ghế SG669	Cái	01	Bao gồm	
	Thời gian bảo hành: 12 tháng				
	<u>Quy cách kỹ thuật:</u>				
	Kích thước: Rộng 650 – sâu 760 – cao 1010÷1070				
	Loại ghế xoay, chân bánh xe				
	Ghế da SG669 chất liệu chân tay ghế bằng nhựa, đệm tựa bọc da				
15.3	Logo trường Đại học Cần Thơ gắn vào yếm bàn	Cái	01	Bao gồm	
	<u>Mô tả kỹ thuật:</u> Logo Trường Đại học Cần Thơ hình thoi vuông, nền xanh				
	Kích Thước: (400x400)mm				
	Chất liệu: Mica cao cấp				
16	Tủ thiết bị Hòa Phát TU09K5 Xuất xứ: Việt Nam	Cái	01	4.180.000	4.180.000
	Thời gian bảo hành: 12 tháng				
	<u>Quy cách kỹ thuật:</u>				
	- Tủ hồ sơ mặt hình chữ nhật - Tủ gồm 3 khoang + 1 khoang cánh kính có 2 đợt di động + 1 khoang gồm 2 cánh sắt mở + 1 khoang cánh sắt dài bên trong có 1 suốt treo quần áo, 1 đợt cố định				
	Kích Thước: (WxDxH): (1350x450x1830)mm				
	Chất liệu: - Sắt sơn tĩnh điện - Tay nắm bằng nhôm				
17	Tủ CD/DVD Hòa Phát TU09K3CK Xuất xứ: Việt Nam	Cái	01	3.498.000	3.498.000
	Thời gian bảo hành: 12 tháng				
	<u>Quy cách kỹ thuật:</u>				

TT	Tên hàng hóa và tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Mô tả sản phẩm Tủ sắt Hòa Phát TU09K3CK, tủ có 02 cánh kính mở phía trên bên trong 2 cánh kính có 3 đợt chia làm 3 ngăn. Phía dưới tủ là 02 cánh sắt mở. Tủ sắt sơn tĩnh điện màu ghi				
	Kích thước: (RxSxC): (1000x450x1830)mm				
18	Bàn trang điểm gỗ công nghiệp MDF Xuất xứ: Việt Nam	Cái	01	8.250.000	8.250.000
	Thời gian bảo hành: 12 tháng				
	<u>Quy cách kỹ thuật:</u>				
	Bàn trang điểm bằng gỗ MDF, giữ nguyên màu vân gỗ hoặc sơn màu theo yêu cầu, có gương và ghế đôn				
	Kích thước: (DxRxC): (800x500x1200)mm				
	Chất liệu: Gỗ MDF				
19	Bàn chữ L gỗ công nghiệp MDF Xuất xứ: Việt Nam	Cái	01	19.690.000	19.690.000
	Thời gian bảo hành: 12 tháng				
	<u>Quy cách kỹ thuật:</u>				
	Mô tả sản phẩm Ban trang điểm bằng gỗ MDF, giữ nguyên màu vân gỗ hoặc sơn màu theo yêu cầu, có gương và ghế đôn				
	Kích thước: Cạnh dài (mm): Dài 2800 - Rộng 800 - Cao 760 Cạnh ngắn (mm): Dài 1100 - Rộng 800 - Cao 760				
	Chất liệu: Gỗ MDF				
20	Ghế ngồi nhân viên Hòa Phát SG550 Xuất xứ: Việt Nam	Cái	03	748.000	2.244.000
	Thời gian bảo hành: 12 tháng				
	<u>Quy cách kỹ thuật:</u>				

TT	Tên hàng hóa và tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Kích thước (mm): Rộng 550 – sâu 530 – cao 865 ÷ 990 Loại ghế xoay, chân có bánh xe Chân tay ghế bằng nhựa, đệm tựa bọc vải nỉ				
21	Nhân công lắp đặt, cài đặt và vật tư phụ thi công lắp đặt hệ thống thiết bị và dụng cụ nội thất	Gói	01	45.000.000	45.000.000
	Cộng				948.122.000

Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi tám triệu một trăm hai mươi hai ngàn đồng.

Phụ lục 1 của hợp đồng là một phần không thể tách rời Hợp đồng số 2112-16/HĐ-ĐHCT-TC ngày 21 tháng 12 năm 2016 giữa Trường Đại học Cần Thơ và Công ty TNHH Phát triển Thương mại và Kỹ thuật Toàn Cầu

Phụ lục này được lập thành 05 (năm) bộ, bên A giữ 03 (ba) bộ, bên B giữ 02 (hai) bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A (Chủ đầu tư)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Trung Tính

ĐẠI DIỆN BÊN B (Nhà thầu)
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TM
VÀ KỸ THUẬT TOÀN CẦU
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Sỹ